Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 3066/TB-HĐTDCC ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024)

LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	**Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy (03 chỉ tiêu)**												
1	**001**	Nguyễn Hoàng Tuấn	**Anh**	02/8/1996		Nam Định		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	54,5		**54,5**
2	**002**	Trần Đức	**Anh**	31/8/1998		Vĩnh Phúc		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	44		**44**
3	**003**	Trần Quang	**Anh**	05/5/1999		Phú Thọ		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	56,5		**56,5**
4	**004**	Đậu Lan	**Chinh**		27/3/2002	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	28		**28**
5	**005**	Dương Hoàng	**Chung**		28/02/1987	Thái Nguyên	Con đẻ người nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	54,5	5	**59,5**
6	**006**	Hoàng	**Dũng**	29/5/1999		Hải Phòng		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	78,5		**78,5**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
7	**007**	Lại Hữu	**Đăng**	06/10/2000		Vĩnh Phúc		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	11,5		**11,5**
8	**008**	Vũ Thị Mai	**Hạnh**		02/11/1988	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	21		**21**
9	**009**	Chu Thị	**Hạnh**		20/9/2000	Bắc Ninh		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	34,5		**34,5**
10	**010**	Trương Hoài Thu	**Hương**		21/10/1996	Thanh Hóa		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	4		**4**
11	**011**	Phạm Minh Tâm	**Hữu**	15/10/2001		Hà Nam		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	14,5		**14,5**
12	**012**	Hoàng Ngọc	**Khải**	31/8/1978		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	32,5		**32,5**
13	**013**	Nguyễn Trần Khánh	**Linh**		07/01/2001	Hà Tĩnh		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	37,5		**37,5**
14	**014**	Phạm Thị Hải	**Ly**		17/01/2000	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	50		**50**
15	**015**	Trần Thảo	**Ly**		11/10/2001	Hà Nam		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	25		**25**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
16	**016**	Đỗ Thị Kim	**Ngân**		29/9/1997	Bắc Giang		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	38		**38**
17	**017**	Trương Nguyễn Uyển	**Nhi**		08/12/2001	Quảng Bình		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	43		**43**
18	**018**	Lê Nguyễn Hoàng	**Phan**	19/9/1999		Bình Định		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	50		**50**
19	**019**	Nguyễn Thị Bích	**Phương**		25/10/1995	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	36,5		**36,5**
20	**020**	Lê Đình	**Quang**	04/5/2000		Thanh Hóa		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	50		**50**
21	**021**	Đồng Thị Mỹ	**Quỳnh**		20/12/1998	Thừa Thiên Huế		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	35		**35**
22	**022**	Nguyễn Như	**Sơn**	24/3/1995		Thanh Hóa		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	50		**50**
23	**023**	Nguyễn Quang	**Thắng**	30/9/2001		Quảng Ngãi		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	23		**23**
24	**024**	Ngô Thị Phương	**Thảo**		13/7/1998	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	50		**50**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
25	**025**	Vũ Phương	**Thảo**		27/11/1994	Vĩnh Phúc		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	29		**29**
26	**026**	Đặng Chí	**Thọ**	28/7/1983		Thanh Hóa		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	27		**27**
27	**027**	Nguyễn Thị Hồng	**Thu**		02/01/1997	Phú Thọ		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	42		**42**
28	**028**	Nguyễn Khắc Anh	**Thư**		26/12/2000	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	50		**50**
29	**029**	Vũ Thị Huyền	**Trang**		15/9/1995	Hải Dương		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	71		**71**
30	**030**	Phùng Đức	**Trung**	12/4/1999		Hưng Yên		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Vụ Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	60,5		**60,5**
II	**Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ (01 chỉ tiêu)**												
31	**031**	Nguyễn Quang	**Thịnh**	20/11/2000		Hải Phòng		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	51		**51**
III	**Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ (01 chỉ tiêu)**												
32	**032**	Phạm Đức Hải	**Đăng**		04/12/2002	Hải Phòng		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	77		**77**
33	**033**	Đỗ Văn	**Tuyến**	08/4/1998		Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	42		**42**